

Số: 21 /QĐ-THCS DQ

Dương Quang, ngày 14 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022
của Trường THCS Dương Quang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS DƯƠNG QUANG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16//2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ kết quả xét duyệt quyết toán thu, chi ngân sách năm 2022 của Phòng TC-KH huyện Gia Lâm;

Xét đề nghị của bộ phận Tài vụ Trường THCS Dương Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của Trường THCS Dương Quang (Theo biểu số 04 đính kèm).

Thời gian công khai từ ngày 14/4/2023.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 2. Bộ phận Tài vụ, các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường THCS Dương Quang thực hiện Quyết định này./.

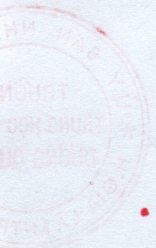
Nơi nhận:

- Bộ phận Tài vụ, các tổ CM;
- Bộ phận CNTT/để công bố;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Quốc Trị



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 21/QĐ-THCS DQ ngày 14/4/2023 của Trường THCS Dương Quang)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyet	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	1.539,54	1.539,54	0,00	
1	Số thu học phí	667,65	667,65	0,00	
1.1	Thu học phí	297,59	297,59	0,00	
1.2	Ngân sách cấp bù	370,06	370,06	0,00	
2	Thu hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ				
3	Thu sự nghiệp khác	871,89	871,89	0,00	
3.1	Học 2 buổi/ngày	274,87	274,87	0,00	
3.2	Học thêm	498,94	498,94	0,00	
3.3	Học nghề	11,35	11,35	0,00	
3.4	Học tiếng Anh liên kết	61,68	61,68	0,00	
3.5	Học kỹ năng sống	25,05	25,05	0,00	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	1.242,62	1.242,62	0,00	
1	Chi từ nguồn thu học phí được để lại	405,17	405,17	0,00	
1.1	Học phí	223,52	223,52	0,00	
1.2	Ngân sách cấp bù	181,65	181,65	0,00	
2	Hoạt động sản xuất cung ứng dịch vụ			0,00	
3	Hoạt động sự nghiệp khác	837,45	837,45	0,00	
3.1	Học 2 buổi/ngày	262,58	262,58	0,00	
3.2	Học thêm	485,72	485,72	0,00	
3.3	Học nghề	11,35	11,35	0,00	
3.4	Học tiếng Anh liên kết	53,98	53,98	0,00	
3.5	Học kỹ năng sống	23,82	23,82	0,00	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Chi sự nghiệp giáo dục	6.838,80	6.838,80	0,00	
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.468,00	6.468,00	0,00	
1.1	Chi thanh toán cá nhân	4.351,00	4.351,00	0,00	
1.2	Chi hàng hóa dịch vụ	1.502,00	1.502,00	0,00	
1.3	Chi mua sắm tài sản	0,00	0,00	0,00	
1.4	Chi khác	87,00	87,00	0,00	
1,5	Chi trích lập quỹ	528,00	528,00	0,00	

2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	370,80	370,80	0,00	
2.1	Chi thanh toán cá nhân				
2.2	Chi hàng hóa dịch vụ				
2.3	Chi mua sắm tài sản				
2.4	Chi khác	370,80	370,80	0,00	

Ngày 14 tháng 4 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Quốc Trị



THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

I. QUYẾT TOÁN THU

1. Thu ngân sách nhà nước

- Số dư dự toán năm trước chuyển sang 0 đồng
- Dự toán giao đầu năm 6.634.000.000 đồng
- Dự toán giao bổ sung trong năm 370.816.000 đồng, trong đó:
 - + Hỗ trợ học phí theo NQ 18 của HĐND thành phố Hà Nội 147.297.000 đồng (Học kỳ II năm học 2021-2022).
 - + Cấp bù miễn giảm HP 1.049.000 đồng (Học kỳ II năm học 2021-2022).
 - + Hỗ trợ chi phí học tập 750.000 đ (Học kỳ II năm học 2021-2022).
 - + Hỗ trợ học phí theo NQ 17 của HĐND thành phố Hà Nội 221.340.000 đồng (Học kỳ I năm học 2022-2023).
 - + Hỗ trợ học phí theo NQ 18 của HĐND thành phố Hà Nội 380.000 đồng (Học kỳ I năm học 2022-2023).
- Dự toán giảm trong năm 166.000.000 đồng.

2. Thu học phí

- *Thu học phí:*
 - + Số dư năm trước chuyển sang 50.752.500 đồng.
 - + Thu trong năm 297.592.400 đồng.
- *Kinh phí NSNN cấp bù học phí:*
 - + Số dư năm trước chuyển sang 96.995.000 đồng.
 - + Tổng số thu trong năm 370.066.000 đồng

3. Thu khác

- *Thu mô hình*
 - + Số dư năm trước chuyển sang 0 đồng.
 - + Tổng số thu trong năm 274.875.000 đồng
- *Thu học thêm*
 - + Số dư năm trước chuyển sang 0 đồng.
 - + Tổng số thu trong năm 498.947.000 đồng
- *Thu học nghề*
 - + Số dư năm trước chuyển sang 0 đồng.
 - + Tổng số thu trong năm 11.350.000 đồng
- *Thu học tiếng Anh liên kết*
 - + Số dư năm trước chuyển sang 0 đồng.

- + Tổng số thu trong năm 61.680.000 đồng.
- Thu học kỹ năng sống
- + Số dư năm trước chuyển sang 0 đồng.
- + Tổng số thu trong năm 25.056.000 đồng

II. QUYẾT TOÁN CHI

1. Chi ngân sách nhà nước

- Dự toán đã rút 6.838.618.000 đồng. Trong đó:
- + Dự toán TX giao tự chủ 6.468.000.000 đồng.
- + Dự toán TX không giao tự chủ 370.816.000 đồng.
- Dự toán còn lại ở KBNN 0 đồng.

2. Chi học phí

- Học phí 223.523.158 đồng.
- Học phí NSNN cấp bù học phí 181.659.300 đồng.

3. Chi khác

- Chi mô hình 262.582.164 đồng.
- Chi học thêm 485.725.200 đồng.
- Chi học nghề 11.350.000 đồng.
- Chi học tiếng Anh liên kết 53.988.000 đồng.
- Chi học kỹ năng sống 23.826.000 đồng.

Nơi nhận:

- Bộ phận Tài vụ, các tổ CM;
- Bộ phận CNTT/để công bố;
- Lưu: VT.

Mười



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Quốc Trị